

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST;
Ngày: 23/4/2019;
V/v: “*Xin ly hôn*”;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đường Nguyễn Thanh Thảo – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm:*** Bà Lâm Thị Ánh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 6642018/TLST - HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc: “*Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/QĐXXST - HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Thành Ph, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Mỹ Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Tuyết H, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Mỹ Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn ông Võ Thành Ph trình bày:** Ông và bà Trần Thị Tuyết H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và do yêu thương nhau thật lòng, hai bên không tổ chức cưới hỏi nhưng có đăng ký kết hôn, được UBND phường Mỹ Đ, TP. Phan Rang – Tháp Chàm cấp giấy chứng nhận kết hôn số 67/2011, ngày 24/6/2011.

Thực tế thì ông và bà H chung sống với nhau từ năm 2002, đến năm 2011 mới đi đăng ký kết hôn. Vợ chồng ông chung sống với gia đình ông tại Khu phố 5, phường Mỹ Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm cho đến năm 2015.

Vợ chồng ông chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp nhau, nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, không ai nhường nhịn ai. Đến năm 2015 bà H dẫn theo con chung tên Võ Thị Quỳnh Tr vào Vũng Tàu sinh sống và hiện đã chung sống với người đàn ông khác tại Vũng tàu, tên tuổi của người đàn ông là gì là ông không biết, cũng như địa chỉ cụ thể của bà H cư trú ông cũng không biết; Từ khi bà H bỏ đi thì ông và 02 con chung tên Võ Thanh T, Võ Thành Ph vẫn ở địa chỉ cũ, bà H thỉnh thoảng về thăm các con hoặc ông cho các con vào Vũng T thăm bà H. Trong thời gian sống ly thân thì vợ chồng ông mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, không liên lạc nhau và không ai có ý muốn trở về chung sống đoàn tụ. Vì tình cảm vợ chồng không còn, nên ông làm đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bà Trần Thị Tuyết H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên Võ Thành T, sinh ngày 06/6/2003, Võ Thành Ph, sinh ngày 07/8/2005 và Võ Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 15/7/2009. Nếu được ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Võ Thành T, Võ Thành Ph. Bà Trần Thị Tuyết H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Thị Quỳnh Tr. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Trần Thị Tuyết H: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các giấy báo cho bị đơn đến tòa án giải quyết vụ kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung cũng như các thủ tục niêm yết hợp lệ công khai từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi hoãn phiên tòa nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

1/- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký:

Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

- Đối với Nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình; có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và chấp hành các quyết định của Tòa án trong thời gian giải quyết vụ án; tôn trọng Tòa án, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa...

- Đối với bị đơn là Trần Thị Tuyết H đã được tổng đạt giấy báo triệu tập đến Tòa án và niêm yết công khai để bị đơn tham gia tố tụng hợp lệ nhưng bà H vẫn vắng mặt. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo qui định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

3/- Ý kiến về việc giải quyết vụ án

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm: Căn cứ Điều 51, 56, Điều 81 Luật hôn

nhân và gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Thành Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thành Ph và bà Trần Thị Tuyết H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn, được UBND phường Mỹ Đ, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 67, quyển số 01/2011, ngày 24/6/2011. Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông Võ Thành Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà Trần Thị Tuyết H; Ông Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Võ Thành T, sinh ngày 06/6/2003, Võ Thành Ph, sinh ngày 07/8/2005. Bà Trần Thị Tuyết H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 15/7/2009.

Xét thấy: Ông Ph trình bày lý do dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng: Vợ chồng ông chung sống không hạnh phúc kể từ khi bắt đầu chung sống với nhau từ năm 2002 do tính tình không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã, to tiếng với nhau, không ai nhường nhịn ai, nghề nghiệp của ông đi biển đánh bắt xa bờ nhiều khi vài tháng mới vô bờ nên cũng là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn. Đến năm 2015 bà H dẫn theo con chung tên Võ Thị Quỳnh Tr vào Vũng T sinh sống và hiện đã chung sống với người đàn ông khác tại Vũng T.

Lời trình bày của nguyên đơn hoàn toàn phù hợp với biên bản xác minh ngày 18/02/2019 của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Trưởng ban quản lý khu phố 5, phường Mỹ Đ, TP. Phan Rang – Tháp Chàm cho biết: Lời trình bày về tình trạng hôn nhân của ông Ph là đúng, bà H hiện đã có chồng khác, sinh sống tại Vũng T, vợ chồng ông Ph, bà H đều không thể hàn gắn để quay về chung sống với nhau. Phù hợp với lời khai của các con chung Võ Thành T, Võ Thành Ph: “Mẹ con đã bỏ nhà đi từ lâu, hiện mẹ con đã sống cùng với người đàn ông khác”. Chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự rạn nứt, tình cảm vợ chồng giữa ông Ph và bà H không còn, không có khả năng tiếp tục cuộc sống cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình.*” Ở đây bà H không chung thủy, tôn trọng, thương yêu ông Ph, sống chung với người đàn ông khác khi hai bên chưa tiến hành ly hôn; Không có trách nhiệm chăm sóc các con thay cho ông Ph vào những tháng ông Ph đi biển đánh bắt cá xa bờ.

Hơn nữa, trong thời gian sống ly thân thì vợ chồng ông Ph, bà H mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, không liên lạc nhau và không ai có ý muốn trở về chung sống đoàn tụ.

Trong khoảng thời gian giải quyết xin ly hôn tại Tòa án, thì bà H không chấp hành đến Tòa án để tham gia tố tụng dù Tòa án tổng đạt giấy báo và lập thủ tục niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng nghĩa rằng bà H từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình, đồng thời xác nhận tình trạng hôn nhân đã có mâu thuẫn như lời trình bày của ông Ph.

Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng ông Ph, bà H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Thành Ph.

[3] Xét về người trực tiếp nuôi con:

Vợ chồng ông Ph, bà H có 03 con chung tên Võ Thành T, sinh ngày 06/6/2003, Võ Thành Ph, sinh ngày 07/8/2005 và Võ Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 15/7/2009.

Xét yêu cầu của ông Ph được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Võ Thành T, Võ Thành Ph. Bà Trần Thị Tuyết H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Thị Quỳnh Tr, không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung được chấp nhận, bởi lẽ: Từ năm 2015 bà H dẫn theo Võ Thị Quỳnh Tr bỏ nhà đi vô Vũng T sinh sống, thì ông Ph nuôi dưỡng 02 con chung Võ Thành T, Võ Thành Ph cho đến nay. Hơn nữa, nguyện vọng của con chung T, Ph đều mong muốn sống cùng với ông Ph. Đối với con chung Võ Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 15/7/2009 tính đến nay đã trên 7 tuổi, nhưng do con chung Tr đã và đang ở cùng với bà H, trong khi bà H không chấp hành giấy báo đến Tòa án để tham gia tố tụng, nên Tòa án không thể lấy lời khai của con chung Tr được. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn tiếp tục giao con chung Trâm cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Ph tự nguyện không yêu cầu bà H cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 ông Ph phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, điều 227, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1/Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Thành Ph.

Ông Võ Thành Ph được ly hôn với bà Trần Thị Tuyết H.

2/Về người trực tiếp nuôi con:

Ông Võ Thành Ph được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Thành T, sinh ngày 06/6/2003, Võ Thành Ph, sinh ngày 07/8/2005.

Bà Trần Thị Tuyết Hạnh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 15/7/2009.

Bà Trần Thị Tuyết H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì ông Ph không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí:

Ông Võ Thành Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017742, ngày 06 /12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm (Ông Ph đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản sao án văn.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Rang-TC;
- THADS TP. Phan Rang-TC;
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường Mỹ Đông (ĐKKH 2011)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Anh Nga